

ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA Y TẾ CÔNG CỘNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2022 - 2023
NĂM 4 LỚP Y TẾ CÔNG CỘNG 2019 (HỆ CHÍNH QUY)

Số sinh viên: 57

Số tổ: 4

1. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Nội dung	Bắt đầu	Kết thúc	Số tuần
Đăng ký học và sinh hoạt đầu năm	29/08/2022	02/09/2022	1
Học kỳ 1	05/09/2022	03/02/2023	19
Nghỉ tết âm lịch	09/01/2023	27/01/2023	3
Học kỳ 2	06/02/2023	16/06/2023	19
Tổng kết, thi lại, học kỳ hè, hè	19/06/2023	28/07/2023	5

2. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Học phần	Tín chỉ		Số tiết		Thời gian	Bộ môn giảng
		LT	TH	LT	TH		
Học kỳ 1							
Tự chọn							
1	Chính sách y tế	2		30		06/09/22 – 29/09/22	BM. TCQLYT
2	Phân tích số liệu – Lý thuyết	1		15		14/11/22 – 17/11/22	BM. Thống kê
3	Phân tích số liệu – Thực hành		2		80	18/11/22 – 15/12/22	BM. Thống kê
4	Nâng cao sức khỏe – Lý thuyết	1		15		06/09/22 – 09/09/22	BM. GDSK-TLYH
5	Nâng cao sức khỏe – Thực hành		1		40	21/09/22 – 21/10/22	BM. GDSK-TLYH
6	Giáo dục liên ngành (IPE2)		1		8b	05/09/22 – 02/06/23	Trung tâm Giáo dục Y học
	Khóa luận tốt nghiệp		6			Xem lịch khóa luận	Tổ QLĐT
Định hướng Sức khỏe môi trường – nghề nghiệp (6 sv)							
7	Vệ sinh học đại cương môi trường – nghề nghiệp – Lý thuyết	1		15		BM xếp	BM. SKMT
8	Vệ sinh học đại cương môi trường – nghề nghiệp – Thực hành		1		40	BM xếp	BM. SKMT
9	Sức khỏe môi trường – Lý thuyết	1		15		BM xếp	BM. SKMT
10	Sức khỏe môi trường – Thực hành		1		40	BM xếp	BM. SKMT
11	Sức khỏe nghề nghiệp – Lý thuyết	1		15		BM xếp	BM. SKMT

12	Sức khỏe nghề nghiệp – Thực hành		1		40	BM xếp	BM. SKMT
13	Sức khỏe trường học – Lý thuyết	1		15		BM xếp	BM. SKMT
14	Sức khỏe trường học – Thực hành		1		40	BM xếp	BM. SKMT
15	Quản lý nguy cơ sức khỏe môi trường – nghề nghiệp – Lý thuyết	1		15		BM xếp	BM. SKMT
16	Quản lý nguy cơ sức khỏe môi trường – nghề nghiệp – Thực hành		1		40	BM xếp	BM. SKMT
17	Thực hành cộng đồng 3		4		160	BM xếp	BM. SKMT
Định hướng Dịch tễ học (10 sv)							
18	Dịch tễ học bệnh truyền nhiễm	2		30		BM xếp	BM. Dịch tễ
19	Dịch tễ học bệnh không truyền nhiễm	2		30		BM xếp	BM. Dịch tễ
20	Thống kê y sinh học thực hành – Lý thuyết	1		15		BM xếp	BM. Thống kê
21	Thống kê y sinh học thực hành – Thực hành		1		40	BM xếp	BM. Thống kê
22	Điều tra một vụ dịch – Lý thuyết	1		15		BM xếp	BM. Dịch tễ
23	Điều tra một vụ dịch – Thực hành		1		30	BM xếp	BM. Dịch tễ
24	Phê bình y văn – Lý thuyết	1		15		BM xếp	BM. Dịch tễ
25	Phê bình y văn – Thực hành		1		30	BM xếp	BM. Dịch tễ
26	Thực hành cộng đồng 3		4		160	BM xếp	BM. Dịch tễ
Định hướng Tổ chức y tế (10 sv)							
27	Kế hoạch y tế 2 – Lý thuyết	2		30		BM xếp	BM. TCQLYT
28	Kế hoạch y tế 2 – Thực hành		1		30	BM xếp	BM. TCQLYT
29	Quản lý dịch vụ y tế 1	3		45		BM xếp	BM. TCQLYT
30	Kinh tế y tế	2		30		BM xếp	BM. TCQLYT
31	Quản lý bệnh viện	2		30		BM xếp	BM. TCQLYT
32	Thực hành cộng đồng 3		4		160	BM xếp	BM. TCQLYT
Định hướng Dân số học (5 sv)							
33	Thống kê dân số y tế – Lý thuyết	1		15		BM xếp	BM. Dân số
34	Thống kê dân số y tế – Thực hành		1		30	BM xếp	BM. Dân số
35	Truyền thông về DS – KHHGD – Lý thuyết	1		15		BM xếp	BM. Dân số
36	Truyền thông về DS – KHHGD – Thực hành		1		30	BM xếp	BM. Dân số
37	Quản lý chương trình DS – KHHGD – Lý thuyết	1		15		BM xếp	BM. Dân số
38	Quản lý chương trình DS – KHHGD – Thực hành		1		30	BM xếp	BM. Dân số
39	Kinh tế dân số y tế	2		30		BM xếp	BM. Dân số
40	Chính sách dân số	2		30		BM xếp	BM. Dân số
41	Thực hành cộng đồng 3		4		160	BM xếp	BM. Dân số
Định hướng Giáo dục sức khỏe – Y học nghiên cứu (6 sv)							
42	Lập kế hoạch chương trình nâng cao sức khỏe – Lý thuyết	2		30		BM xếp	BM. GDSK-TLYH
43	Lập kế hoạch chương trình nâng cao sức khỏe – Thực hành		1		40	BM xếp	BM. GDSK-TLYH

44	Đánh giá chương trình nâng cao sức khỏe – Lý thuyết	1		15		BM xếp	BM. GDSK-TLYH
45	Đánh giá chương trình nâng cao sức khỏe – Thực hành		1		40	BM xếp	BM. GDSK-TLYH
46	Y học nghiệm cơ bản – Lý thuyết	2		30		BM xếp	BM. GDSK-TLYH
47	Y học nghiệm cơ bản – Thực hành		1		40	BM xếp	BM. GDSK-TLYH
48	Tư vấn y học nghiệm và y đức – Lý thuyết	1		15		BM xếp	BM. GDSK-TLYH
49	Tư vấn y học nghiệm và y đức – Thực hành		1		40	BM xếp	BM. GDSK-TLYH
50	Y học nghiệm thực hành		4		160	BM xếp	BM. GDSK-TLYH

LT: Lý thuyết; TH: thực hành; t: tuần

Lưu ý:

- Đối với các học phần định hướng, các Bộ môn chịu trách nhiệm quản lý sinh viên, xếp lịch giảng và đăng ký giảng đường.
- Các Bộ môn kết thúc toàn bộ học phần giảng dạy và gửi điểm về cho Tổ Quản lý Đào tạo trước ngày 30/04/2022

3. LỊCH THI

TT	Học phần	Ngày thi lần 1	Ngày thi lần 2
<i>Tự chọn</i>			
1	Chính sách y tế	20/10/2022	
2	Phân tích số liệu	GK LT + TH: 06/12/2022 CK LT + TH: 26/12/2022	
3	Nâng cao sức khỏe	LT: 07/11/2022 TH: 26/09/2022	
4	Giáo dục liên ngành (IPE 2)	Đơn vị xếp	

4. THỜI KHÓA BIỂU**Học kỳ 1**

Tuần	Hai	Ba	Tư		Năm	Sáu	Bảy
1	05/09/2022	06/09/2022	07/09/2022		08/09/2022	09/09/2022	10/09/2022
7:30-9:00		CSYT-1	CSYT-2		CSYT-3	CSYT-4	
9:00-11:30							
GĐ		B	B		B	B	
13:30-15:00	IPE 2-1 (đợt 1)	NCSK-1	IPE 2-2 (đợt 1)	NCSK- 2	NCSK-3	NCSK-4 hết	
15:00-17:30							
GĐ		B		B	B	B	

Tuần	Hai	Ba	Tư		Năm	Sáu	Bảy
2	12/09/2022	13/09/2022	14/09/2022		15/09/2022	16/09/2022	17/09/2022
7:30-9:00							
9:00-11:30							
GĐ							
13:30-15:00	IPE2-3 (đợt 1)		IPE 2-4 (đợt 1)				
15:00-17:30							
GĐ							

Tuần	Hai	Ba	Tư		Năm	Sáu	Bảy
3	19/09/2022	20/09/2022	21/09/2022		22/09/2022	23/09/2022	24/09/2022
7:30-9:00		CSYT-5	TT. NCSK-1		CSYT-6	TT. NCSK-2	
9:00-11:30							
GĐ		B	E		B	E	
13:30-15:00	IPE2-5 (đợt 1)		IPE 2-6 (đợt 1)				
15:00-17:30							
GĐ							

Tuần	Hai	Ba	Tư		Năm	Sáu	Bảy
4	26/09/2022	27/09/2022	28/09/2022		29/09/2022	30/09/2022	01/10/2022
7:30-9:00	Thi NCSK (LT)	CSYT-7	TT. NCSK-3		CSYT-8 hết	TT. NCSK-4	
9:00-11:30							
GĐ	PM3A	B	E		B	E	
13:30-15:00	IPE2-7 (đợt 1)		IPE 2-8 (đợt 1)				
15:00-17:30							
GĐ							

Tuần	Hai	Ba	Tư		Năm	Sáu	Bảy
5	03/10/2022	04/10/2022	05/10/2022		06/10/2022	07/10/2022	08/10/2022
7:30-9:00			TT. NCSK-5			TT. NCSK-6	
9:00-11:30							
GĐ			E			E	
13:30-15:00	IPE 2-9		IPE 2-10				

15:00-17:30	(đợt 1)		(đợt 1)			
GĐ						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
6	10/10/2022	11/10/2022	12/10/2022	13/10/2022	14/10/2022	15/10/2022
7:30-9:00			TT. NCSK-7		TT. NCSK-8	
9:00-11:30						
GĐ			E		E	
13:30-15:00	IPE 2-11 (đợt 1)		IPE 2-12 (đợt 1)			
15:00-17:30						
GĐ						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
7	17/10/2022	18/10/2022	19/10/2022	20/10/2022	21/10/2022	22/10/2022
7:30-9:00			TT. NCSK-9	Thi CSYT	TT. NCSK-10 hết	
9:00-11:30						
GĐ			B	PM3A	E	
13:30-15:00	IPE 2-13 (đợt 1)		IPE 2-14 (đợt 1)			
15:00-17:30						
GĐ						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
8	24/10/2022	25/10/2022	26/10/2022	27/10/2022	28/10/2022	29/10/2022
7:30-9:00						
9:00-11:30						
GĐ						
13:30-15:00	IPE 2-15 (đợt 1)		IPE 2-16 hết (đợt 1)			
15:00-17:30						
GĐ						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
9	31/10/2022	01/11/2022	02/11/2022	03/11/2022	04/11/2022	05/11/2022
7:30-9:00						
9:00-11:30						
GĐ						
13:30-15:00						
15:00-17:30						
GĐ						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
10	07/11/2022	08/11/2022	09/11/2022	10/11/2022	11/11/2022	12/11/2022
7:30-9:00	Thi NCSK (TH)					
9:00-11:30						
GĐ	PM3B					
13:30-15:00	IPE2-1 (đợt 2)		IPE2-2 (đợt 2)			
15:00-17:30						
GĐ						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
11	14/11/2022	15/11/2022	16/11/2022	17/11/2022	18/11/2022	19/11/2022
7:30-9:00	PTSL-1	PTSL-2	PTSL-3	PTSL-4 – hết	TT. PTSL-1	
9:00-11:30						
GĐ	B	PM159	E	PM159	E	
13:30-15:00	IPE2-3 (đợt 2)		IPE2-4 (đợt 2)			
15:00-17:30						
GĐ						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
12	21/11/2022	22/11/2022	23/11/2022	24/11/2022	25/11/2022	26/11/2022
7:30-9:00	TT. PTSL-2	TT. PTSL-3	TT. PTSL-4	TT. PTSL-5	TT. PTSL-6	
9:00-11:30						
GĐ	B	E	PM159	PM159	E	
13:30-15:00	IPE2-5 (đợt 2)		IPE2-6 (đợt 2)			
15:00-17:30						
GĐ						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
13	28/11/2022	29/11/2022	30/11/2022	01/12/2022	02/12/2022	03/12/2022
7:30-9:00	TT. PTSL-7	TT. PTSL-8	TT. PTSL-9	TT. PTSL-10	TT. PTSL-11	
9:00-11:30						
GĐ	B	PM159	E	PM159	E	
13:30-15:00	IPE2-7 (đợt 2)		IPE2-8 (đợt 2)			
15:00-17:30						
GĐ						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
14	05/12/2022	06/12/2022	07/12/2022	08/12/2022	09/12/2022	10/12/2022
7:30-9:00	TT. PTSL-12	TT. PTSL-13 Thi GK PTSL (LT+TH)	TT. PTSL-14	TT. PTSL-15	TT. PTSL-16	
9:00-11:30						
GĐ	B	PM3B	E	B	E	
13:30-15:00	IPE2-9 (đợt 2)		IPE2-10 (đợt 2)			
15:00-17:30						

GD						
----	--	--	--	--	--	--

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
15	12/12/2022	13/12/2022	14/12/2022	15/12/2022	16/12/2022	17/12/2022
7:30-9:00	TT. PTSL-17	TT. PTSL-18	TT. PTSL-19	TT. PTSL-20 - hết		
9:00-11:30						
GD	B	B	E	B		
13:30-15:00	IPE2-11 (đợt 2)		IPE2-12 (đợt 2)			
15:00-17:30						
GD						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
16	19/12/2022	20/12/2022	21/12/2022	22/12/2022	23/12/2022	24/12/2022
7:30-9:00						
9:00-11:30						
GD						
13:30-15:00	IPE2-13 (đợt 2)		IPE2-14 (đợt 2)			
15:00-17:30						
GD						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
17	26/12/2022	27/12/2022	28/12/2022	29/12/2022	30/12/2022	31/12/2022
7:30-9:00	Thi PTSL (LT + TH)					
9:00-11:30						
GĐ	PM 3A					
13:30-15:00	IPE2-15 (đợt 2)		IPE2-16 hết (đợt 2)			
15:00-17:30						
GĐ						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
18	02/01/2023	03/01/2023	04/01/2023	05/01/2023	06/01/2023	07/01/2023
7:30-9:00	Nghỉ bù Tết Đương lịch					
9:00-11:30						
GD						
13:30-15:00						
15:00-17:30						
GD						

Nghỉ Tết Nguyên Đán từ ngày: 09/01/2023 đến 27/01/2022 (3 tuần)

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
19	30/01/2023	31/01/2023	01/02/2023	02/02/2023	03/02/2023	04/02/2023
7:30-9:00						
9:00-11:30						
GD						
13:30-15:00	IPE2-1 (đợt 3)		IPE2-2 (đợt 3)			
15:00-17:30						

GD						
Học kỳ 2						
Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
20	30/01/2023	31/01/2023	01/02/2023	02/02/2023	03/02/2023	04/02/2023
7:30-9:00						
9:00-11:30						
GD						
13:30-15:00	IPE2-3 (đợt 3)		IPE2-3 (đợt 3)			
15:00-17:30						
GD						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
21	13/02/2023	14/02/2023	15/02/2023	16/02/2023	17/02/2023	18/02/2023
7:30-9:00						
9:00-11:30						
GD						
13:30-15:00	IPE2-4 (đợt 3)		IPE2-5 (đợt 3)			
15:00-17:30						
GD						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
22	20/02/2023	21/02/2023	22/02/2023	23/02/2023	24/02/2023	25/02/2023
7:30-9:00						
9:00-11:30						
GD						
13:30-15:00	IPE2-6 (đợt 3)		IPE2-7 (đợt 3)			
15:00-17:30						
GD						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
23	27/02/2023	28/02/2023	01/03/2023	02/03/2023	03/03/2023	04/03/2023
7:30-9:00						
9:00-11:30						
GD						
13:30-15:00	IPE2-8 (đợt 3)		IPE2-9 (đợt 3)			
15:00-17:30						
GD						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
24	06/03/2023	07/03/2023	08/03/2023	09/03/2023	10/03/2023	11/03/2023
7:30-9:00						
9:00-11:30						
GD						
13:30-15:00	IPE2-10 (đợt 3)		IPE2-11 (đợt 3)			
15:00-17:30						

GĐ						
----	--	--	--	--	--	--

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
25	13/03/2023	14/03/2023	15/03/2023	16/03/2023	17/03/2023	18/03/2023
7:30-9:00						
9:00-11:30						
GĐ						
13:30-15:00	IPE2-12 (đợt 3)		IPE2-13 (đợt 3)			
15:00-17:30						
GĐ						
Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
26	20/03/2023	21/03/2023	22/03/2023	23/03/2023	24/03/2023	25/03/2023
7:30-9:00						
9:00-11:30						
GĐ						
13:30-15:00	IPE2-15 (đợt 3)		IPE2-16 HẾT (đợt 3)			
15:00-17:30						
GĐ						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
27	27/03/2023	28/03/2023	29/03/2023	30/03/2023	31/03/2023	01/04/2023
7:30-9:00						
9:00-11:30						
GĐ						
13:30-15:00						
15:00-17:30						
GĐ						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
28	03/04/2023	04/04/2023	05/04/2023	06/04/2023	07/04/2023	08/04/2023
7:30-9:00						
9:00-11:30						
GĐ						
13:30-15:00	IPE2-1 (đợt 4)		IPE2-2 (đợt 4)			
15:00-17:30						
GĐ						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
29	10/04/2023	11/04/2023	12/04/2023	13/04/2023	14/04/2023	15/04/2023
7:30-9:00						
9:00-11:30						
GĐ						
13:30-15:00	IPE2-1 (đợt 4)		IPE2-1 (đợt 4)			
15:00-17:30						

GĐ						
----	--	--	--	--	--	--

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
30	17/04/2023	18/04/2023	19/04/2023	20/04/2023	21/04/2023	22/04/2023
7:30-9:00						
9:00-11:30						
GĐ						
13:30-15:00	IPE2-1 (đợt 4)		IPE2-1 (đợt 4)			
15:00-17:30						
GĐ						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
31						
7:30-9:00						
9:00-11:30						
13:30-15:00	IPE2-1 (đợt 4)		IPE2-1 (đợt 4)			
15:00-17:30						
GĐ						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
32	01/05/2023	02/05/2023	03/05/2023	04/05/2023	05/05/2023	06/05/2023
7:30-9:00						
9:00-11:30						
GĐ						
13:30-15:00	IPE2-1 (đợt 4)		IPE2-1 (đợt 4)			
15:00-17:30						
GĐ						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
33	08/05/2023	09/05/2023	10/05/2023	11/05/2023	12/05/2023	13/05/2023
7:30-9:00						
9:00-11:30						
GĐ						
13:30-15:00	IPE2-1 (đợt 4)		IPE2-1 (đợt 4)			
15:00-17:30						
GĐ						

Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
34	15/05/2023	16/05/2023	17/05/2023	18/05/2023	19/05/2023	20/05/2023
7:30-9:00						
9:00-11:30						
GĐ						
13:30-15:00	IPE2-1 (đợt 4)		IPE2-1 (đợt 4)			
15:00-17:30						

GĐ						
Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
35	22/05/2023	23/05/2023	24/05/2023	25/05/2023	26/05/2023	27/05/2023
7:30-9:00						
9:00-11:30						
GĐ						
13:30-15:00	IPE2-1 (đợt 4)		IPE2-1 (đợt 4)			
15:00-17:30						
GĐ						
Tuần	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
36	29/05/2023	30/05/2023	31/05/2023	01/06/2023	02/06/2023	03/06/2023
7:30-9:00						
9:00-11:30						
GĐ						
13:30-15:00						
15:00-17:30						
GĐ						

Nơi nhận:

- Phòng Đào tạo ĐHYD TP.HCM
- Các khoa, bộ môn
- Lưu VP, Tổ QLĐT

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Đỗ Văn Dũng

